

**DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT KÊ KHAI ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THUỘC THÔN PHỤNG HOÀNG
THƯỢNG XÃ THANH MIỆN**

STT	Họ và tên người đại diện kê khai	Xứ đồng	Thôn	Số lô	Số thửa theo sơ đồ giải thửa	Diện tích (m2)	Loại đất
1	Nguyễn Văn Mát	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	1	1	1192,2	LUC
2	Nguyễn Thị Đo	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	1	2	311,1	LUC
3	Nguyễn Văn Dư	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	1	3	62,8	LUC
4	Nguyễn Văn Tảo	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	1	4	221,7	LUC
5	Nguyễn Văn Tường	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	1	5	370,2	LUC
6	Nguyễn Văn Tường	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	1	119,4	LUC
7	Nguyễn Văn Thiêng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	2	200,9	LUC
8	Nguyễn Văn Giáp	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	3	448,5	LUC
9	Nguyễn Văn Mười	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	4	481,4	LUC
10	Nguyễn Văn Dũng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	5	655,8	LUC
11	Nguyễn Văn Tự	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	6	210,3	LUC
12	Nguyễn Văn Quyết	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	7	487	LUC
13	Nguyễn Tiến Bái	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	8	641,3	LUC
14	Nguyễn Thị Chuôm	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	9	781,2	LUC
15	Hoàng Đình Sào	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	10	224,4	LUC
16	Nguyễn Công Lộc	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	11	598,2	LUC
17	Nguyễn Công Dinh	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	12	600,8	LUC
18	Nguyễn Văn Năng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	13	262,1	LUC
19	Nguyễn Trọng Chi	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	14	768,2	LUC
20	Nguyễn Trọng Hường	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	15	199,4	LUC
21	Nguyễn Trọng Thơi	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	16	207	LUC
22	Nguyễn Văn Bắc	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	17	192	LUC
23	Nguyễn Văn Tầm	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	18	209,1	LUC
24	Nguyễn Tiến Lào	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	19	820,5	LUC
25	Nguyễn Văn Sùng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	20	686,5	LUC
26	Nguyễn Thị Liễu	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	2	21	390,1	LUC
27	Nguyễn Tiến Rừng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	1	222,8	LUC
28	Nguyễn Trọng Hòa	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	2	246,1	LUC
29	Nguyễn Thị Muộn	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	3	321,4	LUC
30	Nguyễn Trọng Cường	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	4	338,4	LUC
31	Nguyễn Văn Phúc(Đắc)	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	5	324,4	LUC
32	Nguyễn Văn Du	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	6	468,2	LUC
33	Nguyễn Công Nhuận	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	7	840,7	LUC
34	Nguyễn Trọng Tiêu	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	8	531	LUC
35	Nguyễn Tiến Hanh	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	9	621,8	LUC
36	Nguyễn Thị Lan	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	10	155,1	LUC
37	Nguyễn Văn Thập	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	11	614	LUC
38	Vũ Thị Tách	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	12	421,8	LUC
39	Hoàng Đình Tăng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	13	619,1	LUC
40	Hoàng Đình Tăng	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	14	569,5	LUC
41	Nguyễn Văn Yêu	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	15	518,8	LUC
42	Nguyễn Văn Chuyển	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	16	70,7	LUC
43	Nguyễn Văn Chuyển	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	17	371,2	LUC
44	Nguyễn Văn Cương	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	18	276,5	LUC
45	Nguyễn Văn Cấp	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	3	19	620	LUC
46	Nguyễn Trọng Thân	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	4	1	397,5	LUC
47	Nguyễn Thị Miết	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	4	2	779,9	LUC
48	Nguyễn Thị Trái	Đồng Cát	Phụng Hoàng Thượng	4	3	239,8	LUC

49	Nguyễn Thị Trãi	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	4	96	LUC
50	Phạm Ngọc Tâm	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	5	338,4	LUC
51	Phạm Ngọc Tâm	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	6	93	LUC
52	Nguyễn Văn Túc	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	7	833,8	LUC
53	Nguyễn Văn Huân	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	8	326,4	LUC
54	Nguyễn Văn Thủy	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	9	764,4	LUC
55	Nguyễn Công Duyên	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	10	421,3	LUC
56	Nguyễn Văn Kiên	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	11	777	LUC
57	Nguyễn Thị Thành	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	12	333,5	LUC
58	Nguyễn Trọng Thám	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	13	679,7	LUC
59	Nguyễn Trọng Thám	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	14	614	LUC
60	Nguyễn Trọng Thám	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	15	922,6	LUC
61	Nguyễn Văn Đông	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	1	818,5	LUC
62	Vũ Thị Nghi	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	2	405,3	LUC
63	Nguyễn Tiến Thành	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	3	1243,3	LUC
64	Nguyễn Trọng Thám	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	4	249	LUC
65	Nguyễn Văn Ngát	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	5	437,1	LUC
66	Nguyễn Văn Tuấn	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	1	395	LUC
67	Nguyễn Văn Tuấn	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	2	377,5	LUC
68	Nguyễn Tiến Tại	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	3	91	LUC
69	Nguyễn Văn Trần	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	4	1320,2	LUC
70	Vũ Thị Ngàn	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	5	240	LUC
71	Nguyễn Thị Xiêm	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	6	357,6	LUC
72	Nguyễn Văn Kỳ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	7	408	LUC
73	Nguyễn Thế Chuyên	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	8	341,5	LUC
74	Nguyễn Văn Dòng	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	9	715,7	LUC
75	Nguyễn Tiến Tráng	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	10	218	LUC
76	Vũ Thị Duyên	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	11	223,7	LUC
77	Nguyễn Tiến Sáu	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	1	12	95,8	LUC
78	Nguyễn Văn Minh	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	1	309,9	LUC
79	Nguyễn Tiến Thanh	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	2	691,5	LUC
80	Nguyễn Thị Phán	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	3	320,6	LUC
81	Nguyễn Thị Loan	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	4	278,8	LUC
82	Nguyễn Thị Loan	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	5	359,8	LUC
83	Đỗ Hải Hà	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	6	515,4	LUC
84	Đỗ Hải Hà	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	7	386,8	LUC
85	Nguyễn Trọng Thuận	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	8	105,2	LUC
86	Nguyễn Văn Quân	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	9	757,4	LUC
87	Nguyễn Trọng Thủy	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	10	348	LUC
88	Nguyễn Trọng Chung	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	11	333,4	LUC
89	Nguyễn Văn Chủ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	2	12	478,7	LUC
90	Nguyễn Văn Chủ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	1	337,3	LUC
91	Vũ Thị My	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	2	639,4	LUC
92	Nguyễn Thị Thương	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	3	405,8	LUC
93	Trần Thị Hường	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	4	441,8	LUC
94	Nguyễn Văn Chữ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	5	202,8	LUC
95	Nguyễn Văn Chuyển	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	6	298,1	LUC
96	Nguyễn Văn Thuận	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	7	63,4	LUC
97	Nguyễn Tiến Được	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	8	484,4	LUC
98	Nguyễn Thị Đò	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	3	9	1090,6	LUC
99	Nguyễn Văn Trường	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	1	600,4	LUC
100	Vũ Thị Trường	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	2	303,8	LUC
101	Kim Quang Chiêu	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	3	387,6	LUC
102	Nguyễn Tiến Quyết	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	4	197,2	LUC

103	Nguyễn Thị Tơ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	5	171,8	LUC
104	Nguyễn Văn Xê	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	6	522,8	LUC
105	Nguyễn Văn Bảo	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	7	251,5	LUC
106	Nguyễn Văn Xê	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	8	134	LUC
107	Nguyễn Thị Xạ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	9	223,2	LUC
108	Nguyễn Tiến Bền	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	10	312	LUC
109	Nguyễn Thị Thụy	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	11	758,4	LUC
110	Nguyễn Tiến Đương	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	12	370,2	LUC
111	Phạm Thị Giới	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	4	13	614,4	LUC
112	Nguyễn Văn Đề	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	1	195,4	LUC
113	Nguyễn Văn Thử	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	2	388,8	LUC
114	Nguyễn Văn Vê	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	3	311	LUC
115	Nguyễn Tiến Khéo	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	4	554	LUC
116	Nguyễn Tiến Tô	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	5	281,2	LUC
117	Nguyễn Tiến Tuyên	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	6	253,6	LUC
118	Nguyễn Tiến Nghĩa	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	7	379,5	LUC
119	Nguyễn Thị Ngân	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	8	102,2	LUC
120	Nguyễn Văn Thủy	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	9	511	LUC
121	Nguyễn Tiến Tô	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	10	885,2	LUC
122	Nguyễn Văn Kính	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	11	552,4	LUC
123	Nguyễn Văn Kính	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	5	12	748,4	LUC
124	Nguyễn Thị Hơ	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	1	504	LUC
125	Nguyễn Văn Hội	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	2	204	LUC
126	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	3	652,8	LUC
127	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	4	936	LUC
128	Nguyễn Văn Chuẩn	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	5	258,8	LUC
129	Kim Quang Chinh	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	6	459,8	LUC
130	Nguyễn Thị Vết	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	7	395	LUC
131	Nguyễn Công Phô	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	8	600	LUC
132	Nguyễn Tiến Bảy	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	9	262,1	LUC
133	Nguyễn Công Phô	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	10	103,3	LUC
134	Nguyễn Văn Nghị	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	11	112	LUC
135	Nguyễn Văn Chuát	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	12	626,1	LUC
136	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	6	13	150	LUC
137	Nguyễn Văn Chuát	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	1	674,4	LUC
138	Nguyễn Tiến Quyết	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	2	45,8	LUC
139	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	3	526,4	LUC
140	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	4	221	LUC
141	Nguyễn Văn Nam	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	5	421,8	LUC
142	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	6	1000	LUC
143	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	7	212	LUC
144	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	7	8	33,3	LUC
145	Nguyễn Văn Huân	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	8	1	226,1	LUC
146	Nguyễn Tiến A	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	8	2	116,8	LUC
147	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	8	3	416	LUC
148	Nguyễn Thị Nét	Đồng Cát	Phượng Hoàng Thượng	8	4	708	LUC
149	Nguyễn Văn Ngát	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	1	671	LUC
150	Nguyễn Công Chung	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	2	419	LUC
151	Nguyễn Văn Bão	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	3	356	LUC
152	Nguyễn Văn Mát	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	4	386	LUC
153	Nguyễn Văn Chuyên	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	5	392	LUC
154	Nguyễn Văn Phó	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	1	6	613	LUC
155	Nguyễn Văn Ôn	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	2	1	410	LUC
156	Nguyễn Tiến Võ	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	2	2	560	LUC

157	Phạm Học Bưởi	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	2	3	425	LUC
158	Nguyễn Trọng Hoàn	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	2	4	316	LUC
159	Nguyễn Văn Thung	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	2	5	385	LUC
160	Nguyễn Công Tranh	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	1	1045	LUC
161	Nguyễn Công Hữu	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	2	353	LUC
162	Nguyễn Công Chương	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	3	348	LUC
163	Nguyễn Văn Quân	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	4	283	LUC
164	Nguyễn Văn Năng	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	5	261	LUC
165	Nguyễn Công Dinh	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	6	378	LUC
166	Nguyễn Văn Việt	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	3	7	85	LUC
167	Nguyễn Văn Việt	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	1	518	LUC
168	Nguyễn Thị Nhị	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	2	628	LUC
169	Nguyễn Văn Thứ	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	3	403	LUC
170	Nguyễn Văn Chuyển	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	4	286	LUC
171	Nguyễn Văn Tảo	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	5	408	LUC
172	Nguyễn Văn Dự	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	6	253	LUC
173	Nguyễn Thị Đang	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	4	7	327	LUC
174	Nguyễn Văn Chuyển	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	5	1	312	LUC
175	Phạm Học Thùy	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	5	2	480	LUC
176	Nguyễn Thị Nghi	Gốc Mít	Phượng Hoàng Thượng	5	3	503	LUC
177	Nguyễn Tiến Vương	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	1	1	1430	LUC
178	Nguyễn Tiến Thuận	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	1	2	1328	LUC
179	Phạm Thị Giới	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	1	3	1055	LUC
180	Phạm Thị Giới	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	1	289	LUC
181	Nguyễn Văn Phan	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	2	769	LUC
182	Nguyễn Trọng Thịnh	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	3	184	LUC
183	Nguyễn Văn Luật	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	4	180	LUC
184	Nguyễn Văn Duật	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	5	367	LUC
185	Nguyễn Văn Chào	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	6	1028,6	LUC
186	Nguyễn Văn Minh	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	7	688	LUC
187	Nguyễn Tiến Tráng	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	2	8	689	LUC
188	Nguyễn Tiến Thực	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	3	1	844,8	LUC
189	Phạm Thị Bích	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	3	2	1513	LUC
190	Nguyễn Văn Văng	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	3	3	1638,5	LUC
191	Cao Thị Ngà	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	3	4	1477	LUC
192	Nguyễn Văn Uông	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	3	5	185	LUC
193	Nguyễn Văn Khu	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	1	1329	LUC
194	Nguyễn Thị Mít	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	2	467	LUC
195	Nguyễn Thị Chuyên	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	3	1487,6	LUC
196	Nguyễn Thị Nét	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	4	1700,5	LUC
197	Nguyễn Tiến Thao	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	5	1471,8	LUC
198	Nguyễn Tiến Thao	Đồng Xanh	Phượng Hoàng Thượng	4	6	78,4	LUC
199	Nguyễn Văn Bản	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	1	1334,4	LUC
200	Nguyễn Văn Trường	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	2	120	LUC
201	Vũ Thị Mi	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	3	60	LUC
202	Nguyễn Văn Đông	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	4	120	LUC
203	Vũ Thị Ngàn	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	5	72	LUC
204	Đoàn Thị Hiền	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	6	48	LUC
205	Nguyễn Văn Kỳ	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	7	72	LUC
206	Nguyễn Văn Thảo	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	8	72	LUC
207	Nguyễn Văn Hưng	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	9	958	LUC
208	Nguyễn Thị Nét	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	1	10	578,2	LUC
209	Kim Quang Tiền	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	2	1	796,8	LUC
210	Nguyễn Văn Trào	Mả Lương	Phượng Hoàng Thượng	2	2	240	LUC

211	Nguyễn Văn Quân	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	2	3	360	LUC
212	Nguyễn Thị Mít	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	2	4	72	LUC
213	Nguyễn Văn Thỉnh	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	2	5	48	LUC
214	Nguyễn Văn Khu	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	1	357,7	LUC
215	Nguyễn Công Trắc	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	2	610,1	LUC
216	Nguyễn Công Sầm	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	3	349,1	LUC
217	Nguyễn Thị Mừng	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	4	86,4	LUC
218	Nguyễn Công Hới	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	5	688,6	LUC
219	Nguyễn Văn Đào	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	6	387,5	LUC
220	Nguyễn Văn Hò	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	7	487,6	LUC
221	Nguyễn Văn Vãng	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	8	809,5	LUC
222	Nguyễn Văn Vần	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	9	210,6	LUC
223	Nguyễn Thị Lụa	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	10	164,4	LUC
224	Nguyễn Văn Tạc	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	11	680	LUC
225	Phạm Thị Cưa	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	3	12	262,5	LUC
226	Nguyễn Văn Túc	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	1	1854	LUC
227	Nguyễn Văn Thương	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	2	306	LUC
228	Nguyễn Thị Nét	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	3	184	LUC
229	Nguyễn Tiến Cây	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	4	907,2	LUC
230	Nguyễn Tiến Cây	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	5	200,6	LUC
231	Nguyễn Đức Phúc	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	6	585	LUC
232	Nguyễn Tiến Khéo	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	7	292	LUC
233	Nguyễn Tiến Thương	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	8	293	LUC
234	Nguyễn Công Trắc	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	9	867,7	LUC
235	Nguyễn Công Sầm	Mã Lương	Phượng Hoàng Thượng	4	10	436,8	LUC
236	Nguyễn Văn Minh	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	1	1	414,1	LUC
237	Nguyễn Văn Trào	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	1	2	384	LUC
238	Nguyễn Văn Khu	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	1	3	271	LUC
239	Nguyễn Tiến Tráng	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	1	404,1	LUC
240	Nguyễn Tiến Kiên	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	2	82,4	LUC
241	Nguyễn Tiến Sứ	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	3	14,5	LUC
242	Nguyễn Tiến Kiên	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	4	86,6	LUC
243	Nguyễn Tiến Vện	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	5	975,6	LUC
244	Nguyễn Tiến Đình	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	6	1088,6	LUC
245	Nguyễn Thị Dong	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	7	258,1	LUC
246	Cao Thị Ngà	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	8	119	LUC
247	Phạm Thị Bích	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	9	274	LUC
248	Nguyễn Tiến Tạo	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	10	118	LUC
249	Nguyễn Thị Phán	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	11	76	LUC
250	Nguyễn Tiến Hòa	Ao Cao, Ao Cả	Phượng Hoàng Thượng	2	12	150	LUC
251	Nguyễn Văn Nghi	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	1	758	LUC
252	Nguyễn Tiến Thuyền	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	2	426	LUC
253	Nguyễn Văn Hường	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	3	108	LUC
254	Nguyễn Văn Kích	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	4	512	LUC
255	Nguyễn Tiến Nghĩa	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	5	105	LUC
256	Nguyễn Văn Căn	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	6	1217,3	LUC
257	Nguyễn Thị Then	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	7	2316	LUC
258	Nguyễn Văn Nhất	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	8	717	LUC
259	Nguyễn Văn Thủy	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	9	2280,8	LUC
260	Nguyễn Văn Thủy	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	10	353	LUC
261	Nguyễn Văn Thủy	Đồng Thủ	Phượng Hoàng Thượng	1	11	1615	LUC
262	Nguyễn Văn Thủy	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	1	434	LUC
263	Nguyễn Văn Lành	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	2	360	LUC
264	Nguyễn Tiến Thương	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	3	772	LUC

265	Nguyễn Văn Năm	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	4	1723	LUC
266	Nguyễn Tiến Rừng	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	5	180	LUC
267	Nguyễn Công Út	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	6	432	LUC
268	Nguyễn Công Trường	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	7	432	LUC
269	Nguyễn Tiến Rừng	Chiều huyện ủy	Phượng Hoàng Thượng	1	8	432	LUC
270	Nguyễn Tiến Khéo	Đồng Sỏi	Phượng Hoàng Thượng	1	1	262	LUC
271	Nguyễn Tiến Thương	Cửa Nghè	Phượng Hoàng Thượng	1	1	1078	LUC
272	Nguyễn Trọng Thuận	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	1	72	LUC
273	Nguyễn Văn Phan	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	2	72	LUC
274	Nguyễn Tiến Khoát	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	3	72	LUC
275	Nguyễn Văn Luyện	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	4	72	LUC
276	Nguyễn Văn Tâm	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	5	72	LUC
277	Nguyễn Văn Chuẩn	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	6	72	LUC
278	Nguyễn Văn Viết	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	7	72	LUC
279	Nguyễn Văn Xê	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	8	72	LUC
280	Nguyễn Tiến Lào	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	9	72	LUC
281	Phạm Học Tâm	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	10	72	LUC
282	Nguyễn Thị Huệ	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	11	72	LUC
283	Phạm Học Bưởi	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	12	72	LUC
284	Nguyễn Trọng Chằm	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	13	72	LUC
285	Nguyễn Tiến Kiên	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	14	72	LUC
286	Nguyễn Thị Phán	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	15	72	LUC
287	Nguyễn Văn Tuấn	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	16	72	LUC
288	Nguyễn Văn Quyền	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	17	72	LUC
289	Nguyễn Thị Sáo	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	18	72	LUC
290	Nguyễn Văn Đề	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	19	72	LUC
291	Nguyễn Tiến Tiêu	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	20	72	LUC
292	Hoàng Đình Sào	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	21	72	LUC
293	Nguyễn Trọng Thuận	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	22	72	LUC
294	Nguyễn Văn Văng	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	23	72	LUC
295	Nguyễn Văn Hạnh	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	24	1174,7	LUC
296	Nguyễn Văn Thứ	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	25	107,2	LUC
297	Nguyễn Văn Thứ	Sông Giồng	Phượng Hoàng Thượng	1	26	1299,4	LUC

* Ghi chú: Số tờ bản đồ và số thửa đất theo bản đồ địa chính sẽ được cập nhật sau